

BIẾN ĐỔI ĐỜI SỐNG VĂN HÓA TINH THẦN CỦA CƯ DÂN NÔNG THÔN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

VŨ THỊ TRANG

Học viện Tài chính - Phân hiệu tỉnh Hưng Yên

Nhận bài ngày 19/4/2026. Sửa chữa xong 19/5/2026. Duyệt đăng 25/6/2026.

Abstract

Rural Vietnam is a strategic area, preserving the "soul" and core values of national cultural identity. Historically, the cultural and spiritual life of rural residents has been closely linked to the relative isolation of village spaces, traditional cultural institutions (banyan trees, riverbanks, village communal houses), and direct forms of communication. The impact of the Fourth Industrial Revolution, centered on the national digital transformation strategy, extends beyond production methods (high-tech agriculture, e-commerce) to profoundly restructure the worldview, value systems, and cultural lifestyles of the population. Therefore, objectively identifying these changing trends and proposing solutions is an urgent requirement, both theoretically and practically, for current social management.

Keywords: Culture, digital transformation, rural areas, solutions, spirit, transformation.

1. Đặt vấn đề

Nông thôn Việt Nam không chỉ là địa bàn chiến lược về kinh tế, quốc phòng mà còn là không gian sinh tồn, nơi lưu giữ "hồn cốt" và các giá trị cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc. Trong suốt chiều dài lịch sử, đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn vốn định hình và vận hành dựa trên tính biệt lập tương đối của không gian làng xã, sự cố kết bền chặt mang tính tự quản của cộng đồng và tính trực diện trong các phương thức giao tiếp người với người. Các thiết chế văn hóa truyền thống như cây đa, bến nước, sân đình hay nhà văn hóa thôn từ lâu đã đóng vai trò là chiếc nôi điều hòa và tái sản xuất các thực hành văn hóa dân gian. Tuy nhiên, bước vào kỷ nguyên của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, với trọng tâm là chiến lược chuyển đổi số quốc gia đang được triển khai mạnh mẽ, bức tranh nông thôn Việt Nam đang chứng kiến những xung lực thay đổi mang tính bước ngoặt. Quá trình chuyển đổi số một mặt làm tan chảy các ranh giới địa lý, giải phóng người nông dân khỏi sự cô lập thông tin và mở ra không gian tương tác vô hạn; mặt khác, nó cũng tạo ra những cú sốc va đập văn hóa giữa cái truyền thống và cái hiện đại, giữa giá trị thực và không gian ảo. Sự chuyển dịch này đang làm xuất hiện những hiện tượng phức tạp như hội chứng "cá nhân hóa" làm lỏng lẻo tính gắn kết cộng đồng làng xã, nguy cơ lệch chuẩn giá trị văn hóa dưới áp lực của các luồng thông tin độc hại, và sự gia tăng khoảng cách thế hệ trong tiếp cận công nghệ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các xu hướng biến đổi đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

2.1.1. Sự dịch chuyển không gian sinh hoạt văn hóa từ không gian vật lý sang không gian số

Trong xã hội nông nghiệp truyền thống, đời sống tinh thần của người nông dân gắn chặt với tính địa vực và các thiết chế vật lý mang tính biểu tượng cao. Cây đa, bến nước, sân đình, cổng làng hay sau này là hệ thống nhà văn hóa thôn, loa phát thanh xã là nơi duy nhất diễn ra các hoạt động thông tin, giao lưu và thực hành văn hóa. Tính chất của không gian này là cố định, hữu hạn và đòi hỏi sự hiện diện trực diện (face-to-face). Khi chuyển đổi số diễn ra, không gian sinh hoạt tinh thần của cư dân nông

Email: vuthitrang050389@gmail.com

thôn đã trải qua một cuộc “di cư vĩ đại” lên không gian mạng. Biên giới địa lý của làng xã bị xóa nhòa, nhường chỗ cho một không gian ảo mang tính kết nối vô hạn (Đỗ Huy, 2013). Sự phổ cập của hạ tầng Internet và điện thoại thông minh đã biến môi trường số thành một “sân đình trực tuyến” mới. Tại đây, dòng chảy thông tin không còn phát đi một chiều từ loa phát thanh của xã mà được lan tỏa đa chiều, tức thời qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo hay TikTok. Sự dịch chuyển này mang lại hai trạng thái tâm lý - văn hóa rõ rệt: Một mặt, nó giúp người dân nông thôn thoát khỏi sự cô lập về thông tin; mặt khác, nó tạo ra cơ chế “ly hương nhưng không ly tổ”. Những người con xa quê, dù cách nửa vòng trái đất, vẫn có thể hiện diện và tham gia vào đời sống tinh thần của làng quê theo thời gian thực.

2.1.2. Thay đổi căn bản trong phương thức tiếp nhận và quyền năng sáng tạo văn hóa

Trước kỷ nguyên số, cư dân nông thôn là những chủ thể có phần “bị động” và “thiệt thòi” trong chuỗi cung ứng văn hóa. Do khoảng cách địa lý và sự hạn chế của các thiết chế văn hóa cơ sở, việc tiếp cận các sản phẩm giải trí, tri thức phụ thuộc hoàn toàn vào sóng truyền hình quốc gia hoặc các đoàn văn công lưu động. Tuy nhiên, chuyển đổi số đã thực hiện một cuộc cách mạng về quyền tiếp cận và quyền sáng tạo văn hóa của người nông dân.

Về phương thức tiếp nhận: Cơ chế tiếp nhận văn hóa chuyển mạnh từ *thụ động, đồng loạt* sang *chủ động, cá nhân hóa*. Người nông dân hiện nay tự thiết lập lịch trình giải trí cho riêng mình. Nhờ các thuật toán gợi ý của YouTube, TikTok hay Facebook, họ có thể chủ động tìm kiếm từ các bài giảng Phật pháp, nhạc Bolero, chèo cổ, cải lương cho đến các kiến thức khoa học thường thức, kỹ thuật chăn nuôi cây trồng phù hợp với nhu cầu của mình vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày (Lê Thị Bích Hồng, 2015).

Về quyền năng sáng tạo: Đây là bước chuyển mang tính đột phá nhất. Từ vị thế những khán giả thuần túy, người nông dân hiện nay đã nắm trong tay công cụ sản xuất nội dung số. Điện thoại thông minh trở thành máy quay, đồng ruộng trở thành trường quay, và chính cuộc sống lao động hàng ngày trở thành chất liệu nghệ thuật. Họ bước lên không gian mạng với tư cách là những nhà sáng tạo nội dung (Content Creators), trực tiếp giới thiệu phong cảnh, ẩm thực, và lối sống của làng quê ra thế giới.

Ví dụ: Xu hướng các “Hot TikToker nông dân” hay các kênh YouTube đồng quê đang bùng nổ mạnh mẽ tại Việt Nam. Những kênh như *Ấm thực mẹ làm* hay các kênh của những người trẻ rời phố về quê lập nghiệp đã tái hiện một cách duy mỹ và bình dị cuộc sống nông thôn. Không chỉ dừng lại ở giải trí, người nông dân ngày nay còn thực hiện các buổi “livestream bán hàng” ngay tại vườn cam, đồi chè hay ao cá của mình. Trong các phiên livestream này, họ vừa hát các làn điệu dân ca, vừa kể chuyện làng quê, vừa chốt hàng ngàn đơn hàng nông sản. Lúc này, hành vi kinh tế đã hòa quyện chặt chẽ với hành vi văn hóa, biến bản sắc văn hóa bản địa thành một loại “vốn văn hóa” có thể chuyển hóa thành giá trị kinh tế trên môi trường số.

2.1.3. Sự biến đổi trong lối sống, phong tục tập quán và tư duy ứng xử

Lối sống tiểu nông vốn đặc trưng bởi tính tùy tiện, thói quen “giờ cao su”, tư duy kinh nghiệm và sự rườm rà trong lễ nghi đang từng bước bị va đập và tái định hình bởi “tác phong công nghiệp số” - nơi coi trọng sự chính xác, tốc độ và tính hiệu quả.

Tư duy dựa trên dữ liệu và tri thức số: Thay vì canh tác theo kinh nghiệm “trông trời, trông đất, trông mây”, người nông dân thế hệ mới đã biết tra cứu các ứng dụng thời tiết, theo dõi thị trường nông sản qua các sàn thương mại điện tử và tham gia các diễn đàn kỹ thuật để đưa ra quyết định sản xuất. Tư duy khoa học này dần giải phóng họ khỏi những quan niệm duy tâm, lạc hậu.

Sự đơn giản hóa và văn minh hóa trong phong tục, tập quán: Không gian mạng đã thúc đẩy việc cải tiến các thực hành nghi lễ truyền thống vốn rườm rà, tốn kém ở nông thôn. Các thủ tục hành chính tại xã được thực hiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân hình thành thói quen làm việc theo quy trình, chuẩn mực. Đặc biệt, các nghi lễ vòng đời (cưới xin, ma chay, mừng thọ) cũng có những biến đổi sâu sắc để thích ứng với nhịp sống hiện đại (Lương Hồng Quang, 2010).

Ví dụ: Trong các đám cưới hay đám tang ở nông thôn hiện nay, ban tổ chức thường đặt các bảng mã QR tài khoản ngân hàng của gia chủ ngay tại lối vào bên cạnh hòm phôi truyền thống. Đối với

những bạn bè, người thân ở xa không thể về tham dự trực tiếp, họ có thể gửi lời chúc mừng hoặc lời chia buồn qua Zalo kèm theo việc chuyển khoản “tiền mừng”, “tiền phúng viếng”. Trào lưu này ban đầu gây ra nhiều tranh cãi về mặt tình cảm nhưng dần dần đã được cộng đồng nông thôn chấp nhận như một giải pháp văn minh, tiện lợi, giảm bớt gánh nặng đi lại và ghi chép sổ sách rườm rà. Ngoài ra, việc các gia đình tổ chức tang lễ gọn nhẹ trong vòng 24 giờ, không mở loa đài quá công suất, công khai thông tin qua các trang mạng của thôn xã cũng là minh chứng cho thấy lối sống nông thôn đang tự điều chỉnh theo hướng văn minh hóa dưới tác động của truyền thông số.

2.2. Những hệ lụy và thách thức đặt ra đối với đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Bên cạnh những xung lực tích cực thúc đẩy sự phát triển, mặt trái của tiến trình chuyển đổi số cũng đang đặt đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn trước những thách thức mang tính hệ lụy sâu sắc. Công nghệ số không chỉ mang lại sự tiện ích, mà khi thâm nhập vào cấu trúc làng xã vốn có tính ổn định cao, nó đã tạo ra những vết nứt và độ vênh lớn về mặt giá trị, lối sống lẫn các mối quan hệ xã hội.

2.2.1. Sự bùng nổ của chủ nghĩa cá nhân và sự rạn nứt cấu trúc gắn kết cộng đồng làng xã

Sợi dây gắn kết này được duy trì thông qua các hoạt động tương tác mặt đối mặt thường xuyên, từ việc “tối lửa tắt đèn có nhau” cho đến các sinh hoạt tập thể tại sân đình, ngõ xóm. Không gian vật lý chung buộc các cá nhân phải đối thoại, chia sẻ và thực hành các chuẩn mực tự quản của làng xã. Tuy nhiên, chuyển đổi số với sự phổ cập của các thiết bị giải trí cá nhân đang vô hình trung tạo ra hội chứng “cá nhân hóa”, làm lỏng lẻo các mối liên kết cộng đồng bền chặt này. Không gian số tạo ra những “ốc đảo riêng” cho mỗi thành viên. Thay vì tụ họp, trò chuyện ở các không gian công cộng hay quây quần bên mâm cơm gia đình để chia sẻ câu chuyện sau một ngày lao động, mỗi người lại chìm đắm vào thế giới ảo qua màn hình điện thoại thông minh. Sự suy giảm tương tác trực tiếp dẫn đến hiện tượng “vô cảm hóa” và thờ ơ mang tính xã hội ngay trong lòng làng quê. Tính gắn kết, tinh thần tương thân tương ái vốn là điểm tựa an sinh và tinh thần của người nông dân có nguy cơ bị thay thế bởi sự biệt lập và xa cách.

2.2.2. Nguy cơ lệch chuẩn giá trị, phai nhạt bản sắc và hiện tượng “xâm lăng văn hóa” trên không gian mạng

Không gian mạng là một thực thể phi biên giới, nơi các luồng văn hóa đại chúng, các tư tưởng thực dụng và lối sống phương Tây thâm nhập một cách không kiểm soát. Cư dân nông thôn, đặc biệt là thế hệ trẻ - đối tượng chưa có một “bộ lọc văn hóa” đủ vững vàng như tầng lớp trí thức đô thị - trở thành nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất trước các làn sóng xâm nhập này. Hệ giá trị đạo đức truyền thống tôn ti trật tự, kính trên nhường dưới, trọng nghĩa tình đang bị va đập mạnh mẽ bởi lối sống thực dụng, sùng bái vật chất và cá nhân vị kỷ. Đáng quan ngại hơn, sự trỗi dậy của các nội dung “rác”, giật gân, độc hại trên các nền tảng xuyên biên giới đang hằng ngày, hằng giờ làm xói mòn thẩm mỹ và chuẩn mực đạo đức của cư dân làng quê (Nguyễn Công Thảo, 2020). Các hành vi ứng xử lệch chuẩn, bạo lực mạng, chửi bới, phân biệt vùng miền hay các trào lưu phản cảm lại được xem là “thời thượng” và được lan truyền với tốc độ chóng mặt. Hiện tượng này dẫn đến một hệ lụy nghiêm trọng: giới trẻ nông thôn có xu hướng quay lưng với các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương (như các làn điệu dân ca, các trò chơi dân gian, các lễ hội mang tính lịch sử) để chạy theo những thị hiếu tầm thường, lai căng trên thế giới ảo. Ví dụ: Trào lưu làm các video ngắn với nội dung nhảm nhí, giật gân để câu “view” kiếm tiền trên YouTube, TikTok của một bộ phận thanh niên nông thôn là minh chứng rõ nét. Nhiều video có nội dung ngược đãi động vật, troll (chơi khăm) người già, bạo lực học đường, hay cổ xúy cho lối sống giang hồ mạng lại nhận được hàng triệu lượt xem và bình luận từ chính học sinh, thanh niên ở nông thôn. Sự thẩm thấu âm thầm này khiến nhiều người trẻ bắt đầu có những phát ngôn lệch chuẩn, sử dụng ngôn ngữ tục tĩu mạng xã hội trong giao tiếp hàng ngày với cha mẹ, thầy cô, tạo nên một sự khủng hoảng nhẹ về mặt đạo đức ứng xử tại các vùng quê vốn coi trọng gia phong, nền nếp.

2.2.3. Vấn nạn “rác” thông tin, mê tín dị đoan và tội phạm công nghệ bủa vây cư dân nông thôn

Người nông dân với bản tính chất phác, thật thà và tin người, khi bước vào không gian mạng số hóa đa chiều, thường có tâm lý mặc định “những gì viết trên mạng, chiếu trên mạng là đúng”. Sự thiếu hụt

về “năng lực số” (digital literacy) đã biến họ trở thành mồi ngon cho các loại tội phạm công nghệ và các luồng thông tin sai lệch (Nguyễn Thị Phương Chăm, 2009). Vấn nạn tin giả (fake news), thông tin xuyên tạc lịch sử, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước dễ dàng len lỏi và thao túng tâm lý cư dân. Thêm vào đó, không gian số đang trở thành mảnh đất màu mỡ cho các hoạt động mê tín dị đoan thời công nghệ: bói toán trực tuyến, gọi hồn qua Zoom, lừa đảo bán bùa ngải, thuốc trị bách bệnh giả mạo. Đời sống tinh thần lành mạnh của người dân bị ô nhiễm bởi các nỗi sợ hãi vô hình do các thế lực trục lợi mạng tạo ra, dẫn đến những thiệt hại nặng nề không chỉ về tiền bạc mà còn về sự bình yên trong tâm thức. Ví dụ: Trong những năm gần đây, tại các vùng nông thôn rộ lên làn sóng các “thầy bói số”, “cô đồng mạng” livestream xem bói qua việc bình luận ngày tháng năm sinh hoặc số điện thoại. Nhiều người dân nhẹ dạ cả tin ở quê đã chuyển khoản hàng triệu, thậm chí hàng chục triệu đồng để cúng giải hạn trực tuyến hoặc mua các loại “vật phẩm phong thủy” vô giá trị. Đồng thời, các vụ lừa đảo công nghệ cao như giả danh công an gọi điện hăm dọa, lừa đảo trúng thưởng qua Zalo hay dụ dỗ tham gia các sàn đầu tư tài chính ảo phần lớn đều nhắm vào đối tượng phụ nữ, người già ở các vùng nông thôn, khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh nợ nần, lục đục, phá vỡ sự bình yên vốn có của làng quê.

2.3. Giải pháp chiến lược trước biến đổi đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.1. Nâng cao “năng lực số” toàn diện và xây dựng “bộ lọc văn hóa” vững chắc cho cư dân nông thôn

Gốc rễ của việc ứng phó với các thách thức trên không gian mạng không phải là ngăn cấm công nghệ mà là nâng cao nội lực cho chủ thể sử dụng. Nâng cao “năng lực số” (digital literacy) cho cư dân nông thôn không dừng lại ở việc phổ cập kỹ thuật thao tác máy tính hay điện thoại thông minh mà quan trọng hơn là trang bị tư duy phản biện số. Người nông dân cần được huấn luyện kỹ năng nhận diện thông tin: biết phân biệt giữa tin giả và tin thật, nhận biết các dấu hiệu lừa đảo công nghệ cao, các hành vi trục lợi tâm linh phản khoa học, và các âm mưu xuyên tạc tư tưởng trên mạng (Nguyễn Văn Sửu, Chu Thị Hương, 2015). Xây dựng “bộ lọc văn hóa” chính là việc định hình một hệ sinh thái ứng xử văn minh, giúp người dân nông thôn có khả năng tự đề kháng trước các trào lưu lệch chuẩn, biết “gạn đục khơi trong”, tiếp thu cái hay của thế giới ảo mà không làm mất đi các giá trị đạo đức, gia phong của quê hương. Để thực hiện điều này, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở (như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ) là cực kỳ then chốt. Các tổ chức này cần chuyển đổi phương thức hoạt động, từ tuyên truyền lý thuyết suông sang các chiến dịch thực chiến, cầm tay chỉ việc, bám sát vào từng ngõ xóm, từng hộ gia đình để xóa mù công nghệ và phổ biến kỹ năng an toàn số cho người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế như phụ nữ nông thôn và người cao tuổi. Ví dụ: Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” đang được triển khai thí điểm tại nhiều tỉnh thành như Quảng Ninh, Thái Nguyên là một minh chứng hiệu quả. Các thành viên trong tổ (nòng cốt là đoàn viên thanh niên giỏi công nghệ) đã đi đến từng nhà văn hóa thôn, thậm chí đến từng gia đình để hướng dẫn người già cách cài đặt và sử dụng các ứng dụng an toàn như VNeID, các app ngân hàng bảo mật, cách nhận biết cuộc gọi lừa đảo giả danh công an. Đồng thời, họ hướng dẫn người dân cách báo cáo (report) các video nhảm nhí trên YouTube, TikTok. Việc trang bị những kỹ năng thực tế này đã trực tiếp xây dựng một “lá chắn” bảo vệ vị tiền và sự bình yên tinh thần của người nông dân trước các bẫy lừa đảo mạng.

2.3.2. Đẩy mạnh chiến lược số hóa, lưu trữ dữ liệu và phát huy giá trị di sản văn hóa làng xã trên môi trường số

Trong dòng chảy khốc liệt của không gian mạng, nếu các giá trị văn hóa truyền thống không được số hóa để hiện diện một cách hấp dẫn, chúng sẽ nhanh chóng bị các trào lưu giải trí đại chúng thời thượng ngoại lai lấn át và chôn vùi. Vì vậy, giải pháp cấp bách là phải ứng dụng công nghệ để “hồi sinh” và bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể lẫn vật thể của làng xã; cần xây dựng các kho dữ liệu số chuyên sâu lưu trữ toàn bộ hệ thống địa chí làng, hương ước, quy ước, gia phả dòng họ, các làn điệu dân ca, nghi lễ lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian. Công nghệ hóa các di sản này bằng các kỹ thuật tiên tiến như mô phỏng 3D, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) giúp các giá trị cổ xưa trở nên sống

động, dễ tiếp cận hơn đối với thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và tạo điều kiện cho cư dân nông thôn sử dụng chính không gian số để thực hiện quyền năng sáng tạo và quảng bá văn hóa bản địa. Việc biến văn hóa làng quê thành các sản phẩm truyền thông số chất lượng cao không chỉ có ý nghĩa bảo tồn đơn thuần mà còn là phương thức tạo ra "vốn văn hóa", thúc đẩy kinh tế du lịch sinh thái nông thôn phát triển, giúp người nông dân có thể sống tốt và tự hào về bản sắc của quê hương mình trên môi trường số. Ví dụ: Dự án số hóa các di sản văn hóa làng cổ Đường Lâm (Hà Nội) hay việc ứng dụng mã QR tại các di tích lịch sử, đình, đền, chùa ở các vùng nông thôn Bắc Ninh, Ninh Bình là những ví dụ điển hình. Khách du lịch hoặc chính con em trong làng chỉ cần dùng điện thoại quét mã QR đặt tại cổng đình là có thể đọc được toàn bộ lịch sử xây dựng, kiến trúc, các sắc phong của vua ban và các câu chuyện văn hóa gắn liền với ngôi đình đó dưới dạng văn bản, hình ảnh 3D hoặc audio guide (thuyết minh tự động). Ngoài ra, việc các câu lạc bộ chèo, câu lạc bộ quan họ ở các làng quê lập kênh YouTube để livestream các buổi tập luyện, truyền dạy hát cho các cháu thiếu nhi cũng là cách ứng dụng công nghệ số để kéo dài sức sống cho di sản trong lòng đời sống đương đại.

2.3.3. Cải tiến, hiện đại hóa hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở theo hướng "Tích hợp không gian số"

Để thích ứng với bối cảnh mới, không thể giữ nguyên mô hình hoạt động thuần túy vật lý như trước mà phải thực hiện một cuộc cải tổ cấu trúc để biến nhà văn hóa thôn trở thành một "Thiết chế văn hóa số cơ sở". Nhà văn hóa phải được đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật: trang bị hệ thống mạng Internet không dây (wifi) miễn phí tốc độ cao, lắp đặt máy tính công cộng, xây dựng các tủ sách điện tử thay cho tủ sách giấy truyền thống đã bám bụi. Không gian này sẽ trở thành trung tâm kết nối, nơi giao thoa giữa sinh hoạt cộng đồng truyền thống và tiếp cận tri thức số toàn cầu. Chính quyền địa phương cần thay đổi tư duy quản lý, tận dụng chính thể mạnh của truyền thông số để vận hành làng xã. Việc thiết lập các trang fanpage Facebook chính thức của Ủy ban nhân dân xã, các group Zalo an ninh, văn hóa của thôn sẽ giúp thông tin chính thống được truyền tải nhanh nhất, đẩy lùi tin đồn thất thiệt, đồng thời tạo ra một không gian đối thoại dân chủ, văn minh giữa chính quyền và nhân dân. Đây chính là giải pháp cốt lõi để hiện thực hóa phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu" trên không gian mạng ở cấp cơ sở.

2.3.4. Gắn kết chuyển đổi số văn hóa với cơ chế gắn kết gia đình và giáo dục thế hệ nhằm xóa nhòa "khoảng cách số"

Để giải quyết tận gốc hiện tượng đứt gãy giao tiếp và hội chứng cô đơn của người già do "khoảng cách số" thế hệ gây ra cần có giải pháp tác động vào cấu trúc nhỏ nhất của nông thôn: gia đình. Không một thiết chế chính quyền nào có thể thay thế được vai trò điều hòa văn hóa của gia đình. Cần thúc đẩy phong trào "Công nghệ số nối liền thế hệ" ngay trong từng mái nhà. Trong đó, cơ chế truyền dạy văn hóa được đảo ngược một cách biện chứng: thế hệ trẻ đóng vai trò là người hướng dẫn, dắt tay cha mẹ, ông bà bước vào thế giới số (dạy cách sử dụng các ứng dụng liên lạc video, xem phim truyền thống, đọc báo trực tuyến); ngược lại, thế hệ người cao tuổi tiếp tục giữ vai trò định hướng, giáo dục đạo đức, uốn nắn hành vi ứng xử mạng của con cháu dựa trên vốn sống và nền tảng gia phong truyền thống (Trần Thị Hồng Yến, 2013). Sự tương tác ngược chiều này tạo ra một dòng chảy văn hóa khép kín và ấm áp: công nghệ không còn là rào cản chia rẽ mà trở thành công cụ kéo các thế hệ lại gần nhau hơn. Ngoài ra, hệ thống giáo dục phổ thông tại nông thôn cũng cần tăng cường các chương trình ngoại khóa giáo dục cho học sinh về giá trị của gia đình, lòng hiếu thảo và trách nhiệm đồng hành cùng người lớn tuổi trong kỷ nguyên số, tránh để người già bị bỏ rơi phía sau trong cuộc đua công nghệ. Ví dụ: Trào lưu làm các video ngắn trên mạng xã hội theo dạng "Cháu hướng dẫn ông bà trải nghiệm công nghệ" hay "Gia đình nông dân ba thế hệ cùng làm nội dung số" đang xuất hiện ngày càng nhiều và nhận được sự ủng hộ lớn của cộng đồng. Nhiều bạn trẻ ở quê đã quay lại cảnh dạy bà ngoại cách gọi video call để nói chuyện với cháu ở miền Nam hoặc cùng ông nội quay các clip kể chuyện cổ tích, giải thích các câu ca dao tục ngữ xưa trên TikTok. Những hoạt động này không chỉ giúp người già cảm thấy mình được tôn trọng, giải tỏa sự cô đơn thời số hóa, mà còn giúp giới trẻ học hỏi được những tri thức dân gian quý báu từ ông bà, tạo nên sợi dây liên kết thế hệ vô cùng bền chặt dưới sự hỗ trợ của chính công nghệ số.

3. Kết luận

Biến đổi đời sống văn hóa tinh thần của cư dân nông thôn Việt Nam dưới tác động của bối cảnh chuyển đổi số không phải là một hiện tượng nhất thời mà là một xu thế tất yếu mang tính quy luật lịch sử. Quá trình này đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của làng xã Việt Nam từ mô hình cộng đồng truyền thống đóng kín, dựa trên các mối quan hệ địa vực và giao tiếp trực diện, sang mô hình không gian mở, lưỡng hợp giữa thực và ảo. Ở góc độ tích cực, chuyển đổi số đã thực sự giải phóng năng lượng sáng tạo và nâng cao quyền năng văn hóa của người nông dân, nó phá vỡ sự cô lập về thông tin, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, đồng thời biến các giá trị bản sắc địa phương thành nguồn tài nguyên số có khả năng lan tỏa vượt biên giới địa lý. Người nông dân hiện đại không còn là những chủ thể tiếp nhận văn hóa một cách thụ động mà đã trở thành những cư dân số chủ động, biết sử dụng công nghệ để tái định hình lối sống văn minh, khoa học và quảng bá văn hóa quê hương. Tuy nhiên, như một biện chứng của sự phát triển, mặt trái của tầm huy chương công nghệ cũng đang đặt nông thôn Việt Nam trước những hệ lụy đầy lo âu. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân trên không gian mạng có nguy cơ làm rạn nứt cấu trúc cố kết làng xã - thứ vốn là bộ rễ giữ cho cây đại thụ văn hóa dân tộc đứng vững qua ngàn năm đông bão. Vấn nạn lệch chuẩn giá trị, sự xâm lăng của các luồng “rác” thông tin và hố sâu khoảng cách số giữa các thế hệ đang tạo ra những tổn thương âm thầm nhưng sâu sắc trong thế giới tinh thần của cư dân. Chìa khóa cho sự phát triển bền vững chính là thể ứng xử chủ động: ứng dụng công nghệ để hiện đại hóa đời sống, số hóa để bảo tồn di sản, nhưng phải kiên quyết giữ gìn những hạt nhân hợp lý của văn hóa truyền thống như tinh thần tương thân tương ái, tính tự quản và tình làng nghĩa xóm. Đó chính là bản lĩnh để nông thôn Việt Nam “hòa nhập nhưng không hòa tan”, biến không gian số thành bệ phóng đưa các giá trị văn hóa làng quê trường tồn và tỏa sáng trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Huy (2013). *Mấy vấn đề xây dựng văn hóa nông thôn trong thể chế kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*. Tạp chí Triết học, số 7 (266), tháng 7, tr. 45-48.
- Lê Thị Bích Hồng (2015). *Văn hóa ứng xử trong gia đình truyền thống và hiện đại*. <https://hlhpn.bacgiang.gov.vn/ban-can-biet/van-hoa-ung-xu-trong-gia-dinh-truyen-thongva-hien-dai.htm>, ngày 15/5/2015.
- Lương Hồng Quang (2010). *Câu chuyện làng Giang*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 86.
- Nguyễn Công Thảo (2020). *Tìm phố trong làng: Những chiều cạnh tâm tư của người cao tuổi*. NXB Khoa học xã hội, tr. 53.
- Nguyễn Thị Phương Châm (2009). *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay (trường hợp làng Đồng Kỵ, Trang Liệt và Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)*. NXB Văn hóa Thông tin - Viện Văn hóa, tr. 61.
- Nguyễn Văn Sửu, Chu Thu Hường (2015). *Hướng tiếp cận không gian trong nghiên cứu làng Việt: Nghiên cứu trường hợp làng Đồng Kỵ, Bắc Ninh*. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1 (2), 144-160.
- Trần Thị Hồng Yến (2013). *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 71.